

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: kinh tế; Chuyên ngành: Tài chính – ngân hàng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ THỊ THU DIỀM

2. Ngày tháng năm sinh: 02/12/1979 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

- Địa chỉ thường trú: khóm 2 phường 9, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

6. Địa chỉ liên hệ: Trường Đại Học Trà Vinh, 126 Nguyễn Thịện Thành, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Điện thoại nhà riêng: không; Điện thoại di động: 0967979695;

- E-mail: lttdiem@tvu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2002 đến năm 2003: Nhân viên Ngân hàng TMCP Ngoại thương Cần Thơ – chi nhánh cấp II Trà Nóc.

- Từ năm 2004 đến tháng 08/2007: Nhân viên Phòng tín dụng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Cần Thơ

- Từ tháng 08/2007 đến năm 2012: Phó phòng Quản lý nợ, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Cần Thơ

- Từ năm 2012 đến năm 2014: Phó phòng Giao dịch, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Cần Thơ

- Từ năm 2014 đến năm 2016: Phó phòng Quản lý nợ, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Cần Thơ

Yêu

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ năm 2016 đến tháng 04 năm 2017: Phó phòng Khách hàng doanh nghiệp,
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Cần Thơ

- Từ tháng 05 năm 2017 đến tháng 12 năm 2018: Giảng viên Khoa kinh tế, Luật,
Trường Đại học Trà Vinh.

- Từ tháng 12 năm 2018 đến tháng 05 năm 2022: Phó Trưởng Khoa Kinh tế, Luật,
Trường Đại học Trà Vinh.

- Từ tháng 05 năm 2022 đến nay: Giám đốc Trung tâm Đào tạo Logistics và Thương
mại điện tử, Trường Đại học Trà Vinh.

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Trung tâm đào tạo Logistics và Thương mại điện tử,
Trường Đại học Trà Vinh.

Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Trung tâm đào tạo Logistics và Thương mại
diện tử, Trường Đại học Trà Vinh.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Trà Vinh

Địa chỉ cơ quan: 126 Nguyễn Thiện Thành, P5, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Điện thoại cơ quan: 02943 855 246

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: không

8. Đã nghỉ hưu:

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng đại học ngày 18 tháng 09 năm 2001; số văn bằng: B305907; ngành:
Kinh tế, chuyên ngành: Ngoại Thương; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học
Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 01 tháng 10 năm 2012; số văn bằng: A035355; ngành:
Kinh tế; chuyên ngành: Tài chính – ngân hàng; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường
Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 07 tháng 04 năm 2017; số văn bằng: 000059; ngành:
Kinh tế; chuyên ngành: Tài chính – ngân hàng; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường
Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học
Trà Vinh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh
tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Quản trị tài chính – ngân hàng: Rủi ro, cấu trúc cho vay, tín
dụng và hiệu quả quản trị nội bộ ngân hàng

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng 1 bao gồm:

- Đã hướng dẫn sinh viên NCKH: Xác nhận hướng dẫn 02 sinh viên NCKH trong
Mẫu 4 (2/2)
- Đã hướng dẫn HVCH: Số thứ tự [1], [2] trong mục 4 mẫu 1 (2/4 HVCH)
- Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [4] trong mục 5 mẫu 1 (1/4 sách)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đề tài khoa học: Số thứ tự [1], [3] trong mục 6 mẫu 1(2 / 5 đề tài)
- Bài báo khoa học: Số thứ tự [1], [2], [3], [4], [5], [13], [14], [18], [19] trong mục 7 mẫu 1 (9/33 bài báo)

- **Hướng nghiên cứu 2:** Phát triển kinh tế địa phương – tăng trưởng, quản trị công, nâng cao năng lực cạnh tranh địa phương, doanh nghiệp, phát triển bền vững không gian kinh tế và liên kết vùng

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng 2 bao gồm:

- Đã hướng dẫn HVCH: Số thứ tự [3], [4] trong mục 4 mẫu 1 (2/4 HVCH)
- Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [1], [2], [3] trong mục 5 mẫu 1 (3/4 sách)
- Đề tài khoa học: Số thứ tự [2], [4], [5] trong mục 6 mẫu 1 (3/5 đề tài)
- Dự án NCKH: Số thứ tự [8], [9] trong mục 6 mẫu 1 (2/2)
- Bài báo khoa học: số thứ tự [6], [7], [8], [9], [10], [11], [16], [17], [21], [22], [23], [24], [25], [26], [27], [28], [29], [30], [31], [32], [33] trong mục 7 (21/33 bài báo)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 02 sinh viên thực hiện và bảo vệ thành công đề tài NCKH cấp cơ sở;
- Đã hướng dẫn 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ ;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 05 đề tài. Trong đó:
 - Chủ nhiệm 01 đề tài cấp cơ sở;
 - Chủ nhiệm 02 đề tài cấp tỉnh;
 - Thành viên tham gia 01 đề tài cấp cơ sở
 - Thành viên tham gia 01 đề tài cấp tỉnh
- Đang triển khai thực hiện 01 đề tài cấp tỉnh và 01 đề tài cấp cơ sở
- Đã tham gia hoàn thành 02 dự án lập Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội cấp tỉnh;
- Đã công bố (số lượng) 33 bài báo khoa học, trong đó: Có 05 bài báo khoa học trong tạp chí quốc tế (WoS, Scopus) và 01 bài báo khoa học trong tạp chí quốc tế uy tín. Trong đó:
 - 03 bài trước khi nhận học vị Tiến sĩ và 30 bài sau khi nhận học vị Tiến sĩ;
 - 07 bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế, trong đó có 05 bài đăng trong các tạp chí khoa học quốc tế (WoS, Scopus) và 01 bài trên tạp chí quốc tế uy tín.
 - 26 bài báo công bố trong các Tạp chí khoa học trong nước;
 - 2 bài báo công bố trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia.
- Số lượng sách đã xuất bản 04, trong đó 04 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Hàng năm, ứng viên đều đạt danh hiệu lao động tiên tiến. Sau đây là các bằng khen giấy khen tiêu biểu:

- Chiến sĩ thi đua cơ sở của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, *đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác năm 2015* (QĐ số 889 ngày 22/08/2016).

- Chiến sĩ thi đua cơ sở của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh, *đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong năm học 2018-2019* (QĐ số 4921/QĐ-DHTV ngày 12/08/2019).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh, *đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế năm 2018* (QĐ số 1117/QĐ-ĐHTV ngày 20/02/2019).

- Giấy khen của Ban chấp hành Đảng bộ cơ sở Trường Đại học Trà Vinh, *đã đạt thành tích “Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2019* (QĐ 173-QĐ/ĐU ngày 27/02/2020)

- Giấy khen của Ban chấp hành Đảng bộ cơ sở Trường Đại học Trà Vinh, *đã đạt thành tích “Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2020* (QĐ 21-QĐ/ĐU ngày 31/12/2020)

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Trà Vinh, *hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm (năm học 2019-2020 và 2020-2021)*

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- *Về phẩm chất, tư tưởng chính trị*: Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng và nhà nước; Có lập trường tư tưởng vững vàng; Có lý lịch nhân thân rõ ràng; Được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- *Về phẩm chất đạo đức nghề nghiệp*: Trong quá trình công tác tại Trường Đại học Trà Vinh, ứng viên chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương của cơ quan, trao đổi chuyên môn và nêu cao tinh thần trách nhiệm với công việc. Ứng viên luôn giữ gìn phẩm chất, tác phong, uy tín, danh dự của nhà giáo. Luôn tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp trong công việc. Luôn cầu thị và tiếp thu ý kiến của đồng nghiệp, tôn trọng người học.

- *Về năng lực giảng dạy*: Ứng viên có năng lực giảng dạy, luôn đảm bảo giờ chuẩn giảng dạy và tuân thủ kế hoạch phân công giảng dạy của đơn vị. Thường xuyên trao đổi thêm năng lực thực tiễn phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, tham gia tập huấn về quản trị rủi ro ngân hàng và thỏa ước Basel II & III thuộc Chương trình Hợp tác Kinh tế và Kỹ thuật (ITEC) tại Ấn Độ. Tham gia phương pháp giảng dạy mới, lấy người học làm trung tâm. Nhận được phản hồi tích cực từ kết quả khảo sát đánh giá về phương pháp và chất lượng của người học.

- *Về năng lực nghiên cứu khoa học*: Ứng viên có năng lực và chủ động trong nghiên cứu khoa học. Ứng viên tập trung thời gian để công bố các bài báo trên các tạp chí trong nước và tạp chí quốc tế uy tín, tham gia Ban biên tập Tạp chí Khoa học Trường Đại Học Trà Vinh, tham gia phản biện cho tạp chí quốc tế uy tín và phản biện độc lập luận án tiến sĩ.Thêm vào đó, ứng viên thực hiện chủ trì và tham gia đề tài cấp tỉnh và cấp cơ sở, tham gia tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, tham gia hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, và tham gia dự án nghiên cứu lập quy hoạch tỉnh An Giang, tỉnh Sóc Trăng.

- *Về kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ*: Ứng viên chú trọng bồi dưỡng kỹ năng sư phạm và kiến thức chuyên môn để không ngừng nâng cao hiệu quả công việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Ứng viên đã hoàn thành xong chứng chỉ FIATA Higher Diploma in Supply Chain Management để bổ sung kiến thức nhằm thực hiện tốt hơn cho các đề tài kinh tế địa phương. Hoàn thành xong khóa Tập huấn và Quản trị rủi

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
ro ngân hàng và thỏa ước Basel II & III tại Ấn Độ thuộc Chương trình Hợp tác Kinh tế và
Kỹ thuật (ITEC).

- Về hướng dẫn nghiên cứu: Ứng viên có năng lực hướng dẫn nghiên cứu thông qua
việc hướng dẫn 02 sinh viên hoàn thành đề tài NCKH cấp cơ sở và 04 HVCH bảo vệ thành
công.

- Về xây dựng chương trình đào tạo: Ứng viên chủ trì và tham gia rà soát, xây dựng
và phát triển các chương trình đào tạo thuộc các ngành thuộc khối kinh tế đối với trình độ
đại học, trong đó chủ trì xây dựng 01 chương trình đào tạo và chủ trì rà soát chỉnh sửa 01
chương trình đào tạo cấp bậc đại học.

- Về sức khỏe: ứng viên có sức khỏe tốt đáp ứng nhu cầu công việc.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm 2 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày
hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019			0	0	210	0	210/216,3/210
2	2019-2020			2	0	195	135	330/462,3/210
3	2020-2021			1	0	240	195	435/582/210
3 năm cuối								
4	2021-2022			0	0	195	300	495/642/210
5	2022-2023			1	2	210	0	210/298,5/189
6	2023-2024			0	0	45	330	375/540/67,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo
Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDDT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư
số 36/2010/TT-BGDDT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDDT ngày 31/5/2012 của
Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban
hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDDT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học
ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDDT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định
mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: *Tập huấn về Quản trị rủi ro ngân hàng và thỏa ước Basel II & III tại Ấn Độ thuộc Chương trình Hợp tác Kinh tế và Kỹ thuật (ITEC)*

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Eilts 5.5

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/BS NT	Chính	Phụ			
1	Lê Văn Sơn		HVCH	X		02/2020 - 08/2020	Trường Đại học Trà Vinh	17/07/2020
2	Nguyễn Trâm Anh Thư		HVCH	X		02/2020 - 08/2020	Trường Đại học Trà Vinh	16/12/2021
3	Lâm Dưỡng Nhi		HVCH	X		05/2021 - 11/2021	Trường Đại học Trà Vinh	19/05/2022
4	Phú Minh Khôi		HVCH	X		04/2023 - 10/2023	Trường Đại học Trà Vinh	29/01/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chuyển đổi của các cơ sở kinh tế cá thể lên	CK	NXB Kinh tế TP.Hồ Chí Minh, Năm 2022 ISBN: 978-604-346-046-9	2	Chủ biên	Lời mở đầu Mục 1.1.1, 1.1.3 Chương 1; toàn bộ chương 2, 3;	Quyết định về việc sử dụng sách số 4221/QĐ-DHTV ngày 06/07/2022

	doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh		Quyết định số 27/QĐ-NXBKTPHCM ngày 25/03/2022		Mục 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5 chương 4 ; Toàn bộ chương 5		
2	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp cơ cấu lại ngành công nghiệp tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	CK	NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Năm 2022 ISBN: 978-604-346-045-2 Số quyết định xuất bản: 26/QĐ-NXBKTPHCM ngày 25/03/2022	2	Chủ biên	Lời mở đầu Toàn bộ chương 1 ; Mục 2.2, 2.3 chương 2 ; Mục 3.4, 3.5 Chương 3 ; Mục 4.3, 4.4 Chương 4 ; Thanh viên tham gia Chương 5	
3	Nghiên cứu giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh và thúc đẩy thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2025	CK	NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Năm 2023 ISBN: 978-604-346-190-9 Số quyết định xuất bản: 53/QĐ-NXBKTPHCM cấp ngày 16/06/2023	1	Chủ biên	Tất cả 370 trang	Quyết định về việc sử dụng sách số 2951/QĐ-ĐHTV ngày 01/04/2024
4	Các tình huống trong nghiệp vụ ngân hàng thương mại hiện đại	Tham khảo	NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Năm 2023 ISBN: 978-604-346-232-6 Số quyết định xuất bản: 93/QĐ-NXBKTPHCM cấp ngày 12/10/2023	1	Chủ biên	Tất cả 273 trang	Quyết định về việc sử dụng sách số 3251/QĐ-ĐHTV ngày 15/04/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS là **03** quyển sách có số thứ tự [1], [2], [3]

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang..... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/T K	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIỀN SĨ				
1	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở “Các nhân tố tác động đến rủi ro thanh khoản của hệ thống ngân hàng Việt Nam”	Thành viên	CS-2013-26 Cấp cơ sở	12 tháng	Tháng 06/2013 Xếp loại: Đạt
II	SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIỀN SĨ				

Đề tài nghiên cứu khoa học các cấp

2	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh “Phân tích hiện trạng và đề xuất giải pháp phát triển ngành du lịch tỉnh Bến Tre đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”	Thành viên	Hợp đồng khoa học công nghệ số: 890/HĐ-SKHCN, cấp tỉnh	12 tháng	Quyết định ghi nhận kết quả đề tài nghiên cứu KHCN số 2014/QĐ-UBND ngày 29/08/2017 Xếp loại: Khá
3	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở “Tác động của sự tập trung tín dụng đến rủi ro: Trường hợp các Ngân hàng Thương mại Việt Nam”	Chủ nhiệm	Hợp đồng khoa học công nghệ số: 929/HĐ.Đ HTV-KHCN, cấp cơ sở	12 tháng	Biên bản hội đồng nghiệm thu số 01/BB-HĐNT ngày 30/02/2020 Xếp loại: tốt
4	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh “Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chuyển đổi của các cơ sở kinh tế cá thể lên doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”	Chủ nhiệm	Hợp đồng khoa học công nghệ số: 68/HĐ-SKHCN, cấp tỉnh	12 tháng	Biên bản nghiệm thu và quyết toán kinh phí đề tài Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ số 06/KQNC-SKHCN ngày 17/12/2020 Xếp loại: đạt
5	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh “Nghiên cứu giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh và thúc đẩy thu hút đầu	Chủ nhiệm	Hợp đồng KHCN số: 71/HĐ-SKHCN ngày	11 tháng	Biên bản đánh giá kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh ngày 30/11/2022

	tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2025”		22/12/2021, cấp tỉnh		Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh số 554/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 Xếp loại: Đạt
6	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở “Vai trò của quản trị công trong mối quan hệ giữa đầu tư công và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam: Nghiên cứu trong tương quan không gian”	Chủ nhiệm	Hợp đồng KHCN số: 380/2023/H Đ.HĐKH& ĐT-ĐHTV ngày 29/12/2023, cấp cơ sở	12 tháng	Đang thực hiện
7	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh “Đánh giá thực trạng cải tiến năng suất của các doanh nghiệp và đề xuất các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng tại tỉnh Sóc Trăng”	Chủ nhiệm	Hợp đồng KHCN số: 59/HĐ-SKHCN ngày 31/12/2023, cấp tỉnh	18 tháng	Đang thực hiện

Dự án lập Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội cấp tỉnh

8	Dự án lập quy hoạch cấp tỉnh: “Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”	Thành viên	Hợp đồng số 20/2021/H ĐTKCM-QHAG2 về việc thực hiện công việc thuộc Hợp đồng dịch vụ tư vấn lập Quy hoạch tỉnh An Giang Giấy xác nhận ngày 01/11/2023 về việc tham gia dự án nghiên cứu lập quy		Quyết định phê duyệt Quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023
---	--	------------	---	--	---

			hoạch định An Giang	
9	Dự án lập quy hoạch cấp tỉnh: “ <i>Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050</i> ”	Thành viên	Hợp đồng số 42/2021/H ĐTKCM-QHST về việc thực hiện công việc thuộc Hợp đồng dịch vụ tư vấn lập Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng Giấy xác nhận ngày 01/11/2023 về việc tham gia dự án nghiên cứu lập quy hoạch tỉnh Sóc Trăng	Quyết định phê duyệt Quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ số 995/QĐ-TTg ngày 25/08/2023.

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
---	------------------------	------------	------------------	---	---	--	----------------	--------------------

I TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIỀN SĨ

Bài báo đăng trên tạp chí trong nước

1	Khả năng trả nợ vay ngân hàng của doanh nghiệp ở Thành phố Cần Thơ	2	X	Tạp chí Công Nghệ Ngân hàng ISSN:1859-3682			76 (2012) Tr.11-20	07/2012
---	--	---	---	--	--	--	--------------------	---------

2	Rủi ro và lợi nhuận: Trường hợp của các ngân hàng thương mại Châu Á	1	X	<i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển – Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân</i> ISSN: 1859-0012			224(II) Tr.118-126	02/2016
3	Các yếu tố tác động đến rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại Châu Á – Thái Bình Dương	1	X	<i>Tạp chí Công Nghệ Ngân hàng</i> ISSN:1859-3682			128(2016) Tr.53-64	11/2016

II SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ

Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế

4	The Effect of Lending Structure Concentration on Credit Risk: The Evidence of Vietnamese Commercial Banks	2	X	<i>Journal of Asian Finance, Economics, and Business</i> ISSN 2288-4645 https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no7.059	ISI (ESCI) Scopus Q2	22	7(2020) Page.59-72	07/2020
5	Determinants of Retail Banking Efficiency: A Case of Vietcombank Branches in the Mekong-Delta Region	1	X	<i>Journal of Asian Finance, Economics, and Business</i> ISSN 2288-4645 https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no7.439	ISI (ESCI) Scopus Q2	13	7(2020) Page.439-451	07/2020
6	Fiscal decentralization and income convergence: evidence from Vietnam	2	X	<i>Journal of the Asia Pacific Economy</i> Online ISSN: 1469-9648 https://doi.org/10.1080/13547860.2022.2108211	Scopus Q2 Thuộc NXB Taylor & Francis IF: 1.4	1	Page.1-20	08/2022
7	The National Target Program for New Rural Development in Vietnam: An Understanding of	4		<i>Sustainability</i> ISSN 2071-1050 https://doi.org/10.3390/su141912140	Scopus SCIE SSCI Q1		Sustainability 2022, 14, 12140	09/2022

	People's Participation and Its Determinants			IF: 3.9 (2022); 5-Year IF: 4.0 (2022)			
8	Informal Employment and Income: A Case Study in Tra Vinh Province	1	X	<i>Journal of Economics, Finance and Management Studies</i> Online ISSN: 2644-0504 https://doi.org/10.47191/jefms/v6-i10-08		Volume 06 Issue 10 October 2023 Page.4742-4749	10/2023
9	Public governance, public investment and regional economic growth: Evidence from Vietnam	1	X	<i>Journal of Infrastructure, Policy and Development</i> Online ISSN: 2572-7931 https://doi.org/10.24294/jipd.v8i6.4461	Scopus Q2 WoS Citescore 2023 1,0	Volume 8(6): 4461	06/2024
10	Business Attraction in the Mekong Delta Region of Vietnam: The Impact of the Provisional Competitiveness Index and Public Policy	2	X	<i>Journal of Infrastructure, Policy and Development</i> Online ISSN: 2572-7931 https://doi.org/10.24294/jipd.v8i6.4658	Scopus Q2 WoS Citescore 2023 1,0	Vol 8, No 6 (2024)	06/2024
Bài báo đăng trên tạp chí trong nước							
11	Phát triển nông nghiệp theo mô hình tăng trưởng xanh tại Tiểu vùng Duyên Hải phía đông Đồng Bằng Sông Cửu Long	2		<i>Tạp chí Nghiên cứu dân tộc</i> ISSN:0866-773X		24 (2018) Tr.29-35	12/2018
12	Tác động của khả năng vượt khó đến hiệu quả học tập, chất lượng cuộc sống, chất lượng cuộc sống đại học của sinh viên khôi	4	X	<i>Tạp chí khoa học Trường Đại học Trà Vinh</i> ISSN: 1859 - 4816		32 (2018) Tr.1-11	12/2018

	ngành kinh tế - Trường Đại học Trà Vinh						
13	Tác động của đa dạng hóa cơ cấu cho vay đến rủi ro thị trường của các ngân hàng thương mại Việt Nam	2	X	<i>Tạp chí Kinh tế & Phát triển – Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân</i> ISSN: 1859-0012		264 (2019) Tr.96-108	06/2019
14	Các nhân tố tác động đến khả năng trả nợ của khách hàng doanh nghiệp tại các ngân hàng thương mại tỉnh Trà Vinh	2	X	<i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo</i> ISSN: 0866-7120		15(733) Tr.109-113	05/2020
15	The Influence of Gender and Ethnic Factors on the Soft Skill of Students of the Faculty of Economics and Law, Tra Vinh University	1	X	<i>Tạp chí Nghiên cứu dân tộc</i> ISSN:0866-773X		9(2) Tr.73-80	06/2020
16	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định “chính thức hóa” của các hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	1	X	<i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo</i> ISSN: 0866 - 7120		30(748) Tr.91-94	10/2020
17	Khu vực kinh tế phi chính thức và vấn đề việc làm: Nghiên cứu trường hợp tỉnh Trà Vinh	1	X	<i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo</i> ISSN: 0866 - 7120		32(750) Tr.93-96	11/2020
18	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia bảo hiểm nhân thọ của khách hàng cá nhân qua NHTM tại tỉnh Trà Vinh	4		<i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo</i> ISSN: 0866 - 7120		03(757) Tr.48-51	01/2021
19	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng ví điện tử của khách hàng cá nhân tại các ngân hàng	4		<i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo</i> ISSN: 0866 - 7120		06(760) Tr. 41-44	02/2021

	thương mại trên địa bàn tỉnh Trà Vinh					
20	Khoảng cách kỹ năng mềm của sinh viên Khoa kinh tế - Luật, Trường Đại học Trà Vinh so với nhu cầu của thị trường lao động	4		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866 - 7120	09(763) Tr.72-75	03/2021
21	Đánh giá hiệu quả sản xuất của hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	3	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866 - 7120	27(781) Tr.51-54	09/2021
22	Thực trạng và giải pháp thúc đẩy chuyển đổi lên doanh nghiệp của hộ kinh doanh tại tỉnh Trà Vinh	2	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866 - 7120	29(783) Tr.88-92	10/2021
23	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tiếp tục tư cách pháp nhân sau chuyển đổi của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Trà Vinh	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866 - 7120	30(784) Tr.125-128	10/2021
24	Mối quan hệ giữa PCI và thu hút doanh nghiệp: Nghiên cứu trường hợp vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2010-2020	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866 - 7120	23(813) Tr.37-40	08/2022
25	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hấp dẫn đầu tư của tỉnh Trà Vinh đối với các nhà đầu tư	2	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866 - 7120	27(817) Tr.27-30	09/2022
26	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng, thái độ của nhà đầu tư đối với môi trường kinh doanh ở Trà Vinh	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866 - 7120	30(820) Tr. 71-74	10/2022

27	Các nhân tố tác động đến động lực làm việc của nhân viên tại Trung tâm kinh doanh VNPT – Trà Vinh	3	X	<i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo</i> ISSN: 0866 - 7120			02(865) Tr. 36-39	01/2024
28	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng về dịch vụ hóa đơn điện tử của VNPT trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	3	X	<i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo</i> ISSN: 0866 - 7120			04(867) Tr.35-38	02/2024
29	Đánh giá hiệu quả kinh tế của hộ nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thảm canh tại huyện Hòa Bình tỉnh Bạc Liêu	3	X	<i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo</i> ISSN: 0866 - 7120			06(869) Tr.226-228	03/2024
30	Phát huy vai trò của hợp tác xã trong phát triển chuỗi cung ứng nông sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	2	X	<i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo</i> ISSN: 0866 - 7120			08(871) Tr.217-220	04/2024
31	Tác động của môi trường kinh doanh đến tăng trưởng kinh tế tại khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long	1	X	<i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo</i> ISSN: 0866 - 7120			11(2024) Tr. 145-148	06/2024

Bài viết đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia

32	Thực trạng và giải pháp phát triển dịch vụ Logistics tại tỉnh Trà Vinh	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Khai thác tiềm năng phát triển kinh tế biển tỉnh Trà Vinh, tạo động lực phát triển bền vững Đồng Bằng Sông Cửu Long” ISBN: 978-604-60-3149-9 <u>DOI:10.35382/1859 4816.1.4.2020.420</u>			Tr.60-72	08/2020
33	Không gian vùng kinh tế - Động lực thu hút	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Phát triển			Tr.208-230	09/2022

đầu tư của tỉnh Trà Vinh		kinh tế Đồng Bằng Sông Cửu Long trong bối cảnh mới” ISBN: 978-604-384-452-8			
--------------------------	--	---	--	--	--

- Trong đó: Có **04** bài báo khoa học trong tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI, SSCI, ESCI, Scopus mà UV là tác giả chính sau tiến sĩ có số thứ tự [4], [5], [9], [10] và **01** bài báo khoa học trong **tạp chí quốc tế uy tín** mà UV là tác giả chính sau tiến sĩ có số thứ tự [6].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

	tích huấn luyện, thi đấu TDTT				
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học	Chủ trì	4969/QĐ-ĐHTV ngày 03/08/2022	Trường Đại học Trà Vinh	347/QĐ-ĐHTV ngày 09/01/2023	Xây dựng chương trình mới
2	Chương trình đào tạo Thương mại điện tử trình độ đại học	Chủ trì	5162/QĐ-ĐHTV ngày 04/09/2020	Trường Đại học Trà Vinh	3185/QĐ-ĐHTV ngày 18/06/2021	Rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: 

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

-
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

-
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Trà Vinh, ngày 27 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Thị Thu Diêm